

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục đặt hàng nhiệm vụ quỹ gen cấp Quốc gia
xét giao trực tiếp bắt đầu thực hiện trong kế hoạch năm 2015

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 2 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 18/2010/TT-BKHHCN ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen;

Căn cứ Thông tư số 18/2014/TT-BKHHCN ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 18/2010/TT-BKHHCN ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen;

Xét kết quả làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thực hiện từ năm 2015;

Theo đề nghị của các Ông Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế - Kỹ thuật và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đặt hàng 02 (hai) nhiệm vụ quỹ gen cấp quốc gia “*Đánh giá nguồn gen vi khuẩn lactic bản địa định hướng ứng dụng trong thực phẩm, dược phẩm và thức ăn chăn nuôi*” và “*Khai thác và phát triển*”



nguồn gen nấm men và vi khuẩn nhằm tạo chế phẩm probiotic” để xét giao trực tiếp bắt đầu thực hiện trong kế hoạch năm 2015 (chi tiết trong Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế – Kỹ thuật phối hợp với Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tổng hợp tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ xét duyệt thuyết minh nhiệm vụ nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông/Bà Vụ trưởng Vụ Khoa học và công nghệ các ngành Kinh tế – Kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tổng hợp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, Vụ KHTH.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Khánh



DANH MỤC 02 (HAI) NHIỆM VỤ QUỸ GEN CẤP QUỐC GIA ĐẶT HÀNG ĐỂ XÉT GIAO TRỰC TIẾP THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2015

(Kèm theo Quyết định số 2584 /QĐ-BKHCN ngày 01 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1	Đánh giá nguồn gen vi khuẩn lactic bản địa định hướng ứng dụng trong thực phẩm, dược phẩm và thức ăn chăn nuôi.	Xác định được ít nhất 15 chủng LAB bản địa (gồm 5 chủng kỵ khí và 10 chủng vi hiếu khí) có khả năng ứng dụng trong thực phẩm, dược phẩm và thức ăn chăn nuôi.	<ol style="list-style-type: none">1. Cơ sở dữ liệu nguồn gen của 50 chủng vi khuẩn lactic.2. Lý lịch chi tiết của ít nhất 15 chủng LAB có tính ứng dụng trong thực phẩm, dược phẩm và thức ăn chăn nuôi bao gồm cả các đặc tính sinh học như Probiotic, Biofilm, Bacteriocin...3. Có ít nhất 2 chủng LAB được ứng dụng vào sản xuất.4. 03 bài báo trong nước và quốc tế.5. Tham gia đào tạo 03 thạc sĩ.	Giao trực tiếp Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học, Đại học Quốc gia Hà Nội	
2	Khai thác và phát triển nguồn gen nấm men và vi khuẩn nhằm tạo chế phẩm probiotic	Khai thác hiệu quả nguồn gen nấm men và vi khuẩn của Bảo tàng giống chuẩn vi sinh vật (VTCC) nhằm tạo chế phẩm probiotic ứng dụng trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi	<ol style="list-style-type: none">1. Bộ chủng giống <i>Saccharomyces boulardii</i> và vi khuẩn (<i>Bacillus subtilis</i>, <i>Lactobacillus acidophilus</i>, <i>Bifidobacterium</i>) đáp ứng yêu cầu phát triển chế phẩm probiotic.2. 04 quy trình công nghệ sản xuất sinh khối: <i>Saccharomyces boulardii</i> và vi khuẩn (<i>Bacillus subtilis</i>, <i>Lactobacillus acidophilus</i>, <i>Bifidobacterium bifidum</i>)	Giao trực tiếp Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học, Đại học Quốc gia Hà Nội	

		<p>có quy mô bán công nghiệp trên thiết bị lên men 300 lít.</p> <p>3. 250 kg chế phẩm vi sinh vật, chất lượng tương đương nhập ngoại (Hàn Quốc):</p> <p>i) Nấm men <i>Saccharomyces boulardii</i> 30 kg 10^{10}CFU/g; ii) Vi khuẩn <i>Bacillus subtilis</i>: 100 kg 10^{10}CFU/g; iii) Vi khuẩn <i>Lactobacillus acidophilus</i>: 100 kg 10^{10}/g; iv) Vi khuẩn <i>Bifidobacterium</i>: 20 kg 3×10^9CFU/g.</p> <p>Thời gian bảo quản chế phẩm ít nhất 6 tháng.</p> <p>4. 02 bộ tiêu chuẩn cơ sở đáp ứng yêu cầu cho thực phẩm và thức ăn chăn nuôi.</p> <p>5. 03 bài báo khoa học (đăng tạp chí chuyên ngành trong nước và tham gia hội thảo quốc tế)</p> <p>6. Tham gia đào tạo 02 thạc sĩ.</p> <p>7. Đăng kí sở hữu trí tuệ (được chấp nhận đơn): 01.</p>	
--	--	---	--